

# BIẾN ĐỔI GIA ĐÌNH TRONG QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HÓA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS, TS. LÊ THỊ THANH HÀ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TS. NGUYỄN VĂN CHÂU

Trường Quân sự Quân khu 7

Ngày tiếp nhận: 16/6/2025      Ngày bình duyệt: 26/9/2025      Ngày duyệt đăng: 25/10/2025

● **Tóm tắt:** Gia đình là một thiết chế xã hội mang tính lịch sử, luôn vận động và biến đổi theo sự phát triển của xã hội. Trong bối cảnh hiện đại hóa ở Việt Nam, gia đình đang chịu tác động mạnh mẽ, thể hiện qua sự thay đổi về quy mô, loại hình và chức năng. Bài viết phân tích một số dạng biến đổi chủ yếu đó, đồng thời đề xuất một số gợi ý nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của quá trình hiện đại hóa đối với gia đình Việt Nam hiện nay

● **Từ khóa:** Biến đổi gia đình, chức năng gia đình, hiện đại hóa xã hội

Hiện đại hóa xã hội ở Việt Nam hiện nay được hiểu là quá trình chuyển biến từ mô hình xã hội nông nghiệp truyền thống sang xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp theo hướng văn minh, tiến bộ, dựa trên việc ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo vào các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Quá trình này đang chứng kiến sự duy trì của những giá trị truyền thống, bên cạnh đó cũng đang xuất hiện những quan hệ của xã hội hiện đại mới. Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã chỉ rõ: “Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế tạo ra nhiều cơ hội và điều kiện, đồng thời cũng đặt gia đình và công tác gia đình trước nhiều khó khăn, thách

thức. Mặt trái của cơ chế thị trường và lối sống thực dụng tác động mạnh tới các giá trị đạo đức truyền thống và lối sống lành mạnh. Sự phân hóa giàu nghèo sẽ tiếp tục tác động vào số đông các gia đình. Nhiều gia đình nếu không được hỗ trợ, không được chuẩn bị đầy đủ sẽ không đủ năng lực đối phó với những thay đổi nhanh chóng về kinh tế - xã hội và không làm tròn các chức năng vốn có của mình. Xu thế thu nhỏ gia đình trong xã hội công nghiệp nếu không được định hướng sẽ tiếp tục gây sức ép về nhà ở cũng như đặt việc chăm sóc trẻ em và người cao tuổi vào thách thức mới”<sup>1</sup>. Từ đó cho thấy, việc nghiên cứu, nhận diện và định hướng những biến đổi gia đình trong quá trình hiện đại hóa ở Việt Nam là yêu cầu cấp thiết.

## 1. Những biến đổi chủ yếu của gia đình Việt Nam và một số vấn đề đặt ra từ biến đổi gia đình trong quá trình hiện đại hóa

*Thứ nhất*, biến đổi quy mô gia đình

Quy mô gia đình Việt Nam ngày càng thu hẹp. Theo số liệu điều tra dân số và nhà ở từ năm 2009 đến năm 2024, năm 2019 cả nước có 26.870.079 hộ dân cư, tăng 4,4 triệu hộ so với cùng kỳ năm 2009. Bình quân mỗi hộ có 3,6 người, thấp hơn 0,2 người so với năm 2009. Số người bình quân một hộ có xu hướng giảm từ mức 4,6 người năm 1999 xuống còn 3,6 người năm 2019. Tính đến ngày 01/4/2024, cả nước có 28.146.939 hộ dân cư, tăng gần 1,3 triệu hộ so với năm 2019, tăng 3,9 triệu hộ so với năm 2014 và gấp khoảng 1,25 lần so với 15 năm trước (năm 2009)<sup>2</sup>. Năm 2024, quy mô trung bình hộ gia đình Việt Nam là khoảng 3,6 người, giảm nhẹ so với các năm trước. Xu hướng giảm quy mô hộ phản ánh sự chuyển dịch từ gia đình nhiều thế hệ sang gia đình hạt nhân.

Quy mô gia đình hạt nhân ngày càng trở nên phổ biến, có tác động tích cực tới việc quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình tốt hơn. Tuy nhiên, đây cũng có thể là hạn chế của gia đình có người già và trẻ em, do thiếu vắng sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục giữa các thành viên trong gia đình. Gia đình ít người, cơ hội tương tác ngày càng ít, đặc biệt là các gia đình ở thành phố lớn: “30-40% gia đình ở các đô thị lớn Việt Nam hiếm khi có bữa cơm chung với đầy đủ thành viên, khiến thành viên trong nhà mất cơ hội chia sẻ cảm giác yêu thương”<sup>3</sup>. Mặc dù có cơ hội cùng ngồi trong một không gian chung, các thành viên trong gia đình vẫn thường ưu tiên sử dụng máy tính, điện thoại và những mối

quan tâm cá nhân như công việc, bạn bè hay các chủ đề đang “hot” trên mạng xã hội. Ở khu vực nông thôn, áp lực mưu sinh khiến nhiều người phải rời quê lên thành phố làm việc tại các khu công nghiệp, khu kinh tế..., dẫn đến sự thay đổi trong cấu trúc và mối quan hệ gia đình. Tình cảm giữa các thành viên ngày càng phai nhạt, sự gắn kết trở nên lỏng lẻo, thậm chí thờ ơ. Trẻ em thiếu sự quan tâm, chăm sóc từ cha mẹ thường dễ bị tổn thương và có nguy cơ rơi vào tình trạng lệch chuẩn trong hành vi và nhận thức.

*Thứ hai*, thay đổi các loại hình gia đình

*Một là*, gia đình khuyết thiếu gia tăng do tỷ lệ ly hôn tăng nhanh, hoặc do phụ nữ chủ động làm mẹ đơn thân, hoặc do cha/mẹ di cư tạm thời. Chẳng hạn vấn đề ly hôn, theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỷ lệ ly hôn đang có xu hướng tăng trong 10 năm qua<sup>4</sup> (năm 2009: 1,0%, năm 2019: 1,8%). Số liệu thống kê cho thấy, số vụ ly hôn ở Việt Nam hiện ở mức 60.000 vụ/năm, tương đương 0,75 vụ/1.000 dân. Tỷ lệ ly hôn so với kết hôn là 25%, có nghĩa cứ bốn cặp vợ chồng đi đăng ký kết hôn thì một cặp ra tòa<sup>5</sup>. Ở thành phố lớn, tỷ lệ ly hôn cao hơn nông thôn. Theo báo cáo từ Trung tâm Tư vấn Giáo dục Tâm lý Thể chất Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay cứ bình quân 2,7 cặp kết hôn thì có một cặp ly hôn. Độ tuổi ly hôn dưới 30 chiếm tỉ lệ cao và năm sau luôn tăng hơn năm trước<sup>6</sup>. Tỷ lệ ly hôn tăng, đồng nghĩa với việc gia tăng tỷ lệ gia đình khuyết thiếu.

Bên cạnh đó, trong xã hội hiện đại ngày nay, tỷ lệ phụ nữ làm mẹ đơn thân tăng. Theo nghiên cứu từ Tổng cục Thống kê, tính đến năm 2022, tỷ lệ mẹ đơn thân chiếm khoảng 4% trong tổng số các hộ gia đình ở Việt Nam. Đồng thời, tỷ lệ người độc thân

cũng có xu hướng gia tăng nhanh chóng, từ 6,23% vào năm 2004 tăng lên 10,1% vào năm 2019. Trong đó, tỷ lệ nữ giới độc thân chiếm đến 87,6%<sup>7</sup>. Những gia đình này về cơ bản thiếu sự quan tâm, chăm sóc của người cha.

Theo nghiên cứu của các nhà tâm lý học, gia đình không toàn vẹn (thiếu cha hoặc mẹ, hoặc cả hai) ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình hình thành nhân cách của trẻ. Trẻ thiếu sự đồng hành, hỗ trợ về mặt cảm xúc từ người thân, dễ rơi vào trạng thái cô đơn, lo âu, trầm cảm và tâm trạng thất thường. Thiếu sự quan tâm từ cha hoặc mẹ khiến trẻ thiếu định hướng, dễ bị ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường bên ngoài, dẫn đến hành vi lệch chuẩn, hư hỏng, hoặc sa vào các tệ nạn xã hội. Sống trong môi trường thiếu thốn tình cảm gia đình, 15% trẻ em và thanh thiếu niên trên toàn cầu mắc các rối loạn tâm thần, trong đó trẻ em có nguy cơ cao hơn. Đặc biệt, trẻ em gái dễ bị tổn thương hơn trẻ em trai trong môi trường thiếu sự chăm sóc từ gia đình<sup>8</sup>.

*Hai là*, xuất hiện các mô hình gia đình mới như gia đình nhận con nuôi; gia đình đồng giới và gia đình nhiều cha/mẹ (mang thai hộ). Theo kết quả của nghiên cứu *Đánh giá tác động kinh tế của chính sách hôn nhân cùng giới tại Việt Nam* do Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) công bố vào tháng 12/2021, tỷ lệ người đồng tính, song tính và chuyển giới tại Việt Nam chiếm từ 9% đến 11% dân số nước ta<sup>9</sup>. Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi năm 2014 của Việt Nam đã bỏ điều khoản “cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính” và thay bằng “không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính” (khoản 2, Điều 8). Như vậy, luật pháp Việt Nam hiện không cấm việc tổ chức

đám cưới giữa những người đồng giới, song cũng không thừa nhận tính pháp lý trong hôn nhân của họ. Nhưng trong thực tế, họ vẫn kết hôn và trở thành “hôn nhân không khuôn mẫu”. Về cơ bản, các cặp hôn nhân đồng tính sẽ không sinh được con và phải nhận con nuôi. Do đó, trong xã hội sẽ tăng gia đình nhiều cha/mẹ là do áp dụng thành tựu của khoa học - công nghệ trong quá trình hiện đại hóa, cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, xin tinh trùng hoặc thụ tinh trong ống nghiệm. Những biến đổi này có thể gây hệ lụy trong tương lai như hôn nhân cận huyết hoặc xung đột lợi ích của các thành viên trong gia đình.

*Thứ ba*, biến đổi các chức năng của gia đình

*Một là*, chức năng sinh sản, tái sản xuất con người. Hiện nay, nhờ thành tựu của y học hiện đại, các gia đình chủ động hơn trong việc sinh con, song cũng nảy sinh một số bất cập cần định vị lại. Khái niệm “cha” hoặc “mẹ” trong gia đình đã thay đổi. “Mẹ” có thể là người cho trứng, có thể là người mang thai, cũng có thể là người chăm sóc, nuôi dưỡng... Tương tự như vậy, “cha” có thể là người cho tinh trùng hoặc có thể là người chăm sóc, nuôi dưỡng... Do vậy, đứa trẻ sinh ra có thể có nhiều cha hoặc mẹ.

Việc chủ động sinh sản hiện nay do áp dụng công nghệ hỗ trợ sinh sản đã góp phần làm mất cân bằng giới tính khi sinh. Tỷ số giới tính khi sinh tại Việt Nam đang ở mức 112,1 bé trai/100 bé gái<sup>10</sup>, cao hơn rất nhiều so với mức sinh tự nhiên khoảng 103 - 105 bé trai/100 bé gái. Nếu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại Việt Nam tiếp tục gia tăng như hiện nay và không được kiểm soát, trong tương lai sẽ để lại những hệ lụy khó lường về mặt xã hội, kinh tế.

Nhờ sự phát triển của khoa học và công nghệ, việc sinh ra những đứa trẻ khỏe mạnh, thông minh và ít mắc bệnh đã trở nên khả thi hơn thông qua các biện pháp chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám thai định kỳ và sàng lọc trước sinh. Đối với khoảng 7% các cặp vợ chồng hiếm muộn tại Việt Nam, các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản như thụ tinh nhân tạo và thụ tinh trong ống nghiệm đã trở thành giải pháp thiết thực, giúp hiện thực hóa mong muốn có con. Hiện nay, cả nước có khoảng 20 bệnh viện và trung tâm chuyên hỗ trợ sinh sản<sup>11</sup>. Nhiều cơ sở y tế đã thiết lập ngân hàng lưu trữ tinh trùng nhằm phục vụ các gia đình hiếm muộn và những người có nhu cầu. Tuy nhiên, quá trình này cũng tiềm ẩn nhiều hệ lụy xã hội như sự gia tăng các gia đình mẹ đơn thân, hiện tượng mua bán phôi, trứng, tinh trùng.

*Hai là, chức năng kinh tế:* với tư cách là đơn vị sản xuất, chức năng kinh tế hộ gia đình hiện nay đang chuyển từ sản xuất tự cấp tự túc thành sản xuất hàng hóa và kinh tế thị trường. Theo đó, gia đình không còn là đơn vị kinh tế độc lập, khép kín; chức năng kinh tế của gia đình chịu sự điều tiết của thị trường trong nước và quốc tế. Với tư cách gia đình là đơn vị tiêu dùng của sản xuất thì nhu cầu tiêu dùng giữa các thế hệ trong gia đình cũng đang có sự thay đổi rõ rệt, thậm chí xung đột nhu cầu. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện đại hóa, nhiều lao động ở nông thôn đã di cư lên thành thị; lao động ở thành phố di cư ra nước ngoài... Quá trình di cư này kéo theo sự thay đổi cơ cấu, quan hệ của các thành viên trong gia đình, làm tăng loại hình gia đình không đầy đủ (thiếu vắng cha, mẹ hoặc cả hai) và gia đình khuyết thế hệ (chỉ có ông bà và cháu). Đồng thời, mặt trái của kinh tế thị trường cũng tác động tới quan hệ kinh

tế trong gia đình làm cho quan hệ gia đình bị thị trường hóa, mâu thuẫn, xung đột gia đình do chạy theo giá trị vật chất, với mục tiêu làm giàu bằng mọi giá, nên có một bộ phận gia đình đã làm giàu phi pháp, buôn lậu, lừa đảo trong sản xuất, kinh doanh, ... làm băng hoại giá trị, chuẩn mực gia đình: “Nhiều giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của gia đình như hiếu nghĩa, thủy chung, kính trên nhường dưới đang có biểu hiện xuống cấp”<sup>12</sup>.

*Ba là, chức năng giáo dục:* trong xã hội hiện đại, sự phát triển của kinh tế, khoa học - công nghệ đã giúp cho việc nuôi dạy con cái đỡ vất vả hơn bởi mức sống ngày càng được cải thiện, các dịch vụ xã hội ngày càng đa dạng với những tiện nghi vật chất, những tiến bộ của y học, của giáo dục, của công nghệ thực phẩm... hướng đến trẻ em, đáp ứng nhu cầu của trẻ em; giúp cho việc nuôi dạy con cái dường như đã thuận lợi hơn rất nhiều. Nhưng bên cạnh những ưu việt do sự phát triển kinh tế - xã hội - khoa học công nghệ đem lại, thì cũng chính những thành tựu đó lại khiến cho chức năng giáo dục của gia đình trở nên khó khăn, phức tạp hơn. Cũng do ảnh hưởng của các thiết bị khoa học - công nghệ, nhiều gia đình gặp khó khăn trong việc dạy con cái. Đồng thời, do bận rộn và có ít con, nhiều gia đình có xu hướng nuông chiều con cái, dẫn đến những lệch chuẩn trong giáo dục gia đình. Việc đáp ứng quá mức nhu cầu vật chất và tinh thần của con cháu khiến trẻ dễ hình thành thói quen ỷ lại, thiếu sẻ chia và trở nên vô cảm, ích kỷ. Nhiều gia đình phó thác việc dạy con cho nhà trường, xã hội: “sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường và xã hội trong định hướng giá trị, giáo dục đạo đức, lối sống cho giới trẻ còn hạn chế”<sup>13</sup>.

*Bốn là*, chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm - sinh lý của các thành viên trong gia đình: sự phát triển của khoa học - công nghệ trong bối cảnh hiện đại hóa xã hội đã góp phần làm phong phú và đa dạng đời sống văn hóa, tinh thần của mỗi gia đình. Tuy nhiên, các sản phẩm công nghệ cũng đem lại không ít hệ lụy đối với mối quan hệ giữa các thành viên. Khảo sát của UNICEF năm 2022 cho thấy, “82% trẻ em Việt Nam 12 - 13 tuổi sử dụng Internet hằng ngày, con số này ở lứa tuổi 14 - 15 là 93%”<sup>14</sup>. Việc sử dụng Internet với tần suất cao có thể dẫn đến nhiều tác động tiêu cực đối với sức khỏe tâm thần như trầm cảm, mất ngủ, lo âu, giảm tập trung trong học tập, cùng với đó là hàng loạt vấn đề khác ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ.

Nhìn chung, công nghệ trong tiến trình hiện đại hóa xã hội mang lại nhiều tác động tích cực đối với gia đình. Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích đó, công nghệ cũng ảnh hưởng đáng kể đến đời sống gia đình khi làm giảm thời gian dành cho nhau, hạn chế quá trình xã hội hóa và thu hẹp các tương tác trực tiếp. Việc phụ thuộc ngày càng nhiều vào các phương tiện công nghệ khiến mối quan hệ cha mẹ - con cái bị suy giảm do các thành viên chủ yếu tương tác gián tiếp thay vì giao tiếp trực diện. Công nghệ cũng làm thay đổi thói quen sinh hoạt gia đình, phá vỡ nhịp độ thời gian chung. Trẻ em dễ dàng tiếp cận và mê mẩn với các hình thức giải trí riêng, trong khi cha mẹ bận rộn với công việc, sinh kế và cả nhu cầu giải trí cá nhân. Hệ quả là các thành viên ngày càng dành ít thời gian gắn kết với nhau, trong khi thời gian dành cho công nghệ lại tăng lên đáng kể.

**2. Một số giải pháp nhằm hạn chế tác động tiêu cực của hiện đại hóa đối với gia đình**

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và chính quyền đối với công tác gia đình. Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác xây dựng gia đình; nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng gia đình trong quá trình hiện đại hóa. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng gia đình; phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cấp về công tác xây dựng gia đình. Cán bộ, đảng viên phải nêu gương và vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, định hướng giá trị, giáo dục thế hệ trẻ: “thực hiện các chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh. Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ”<sup>15</sup>.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình theo hướng lấy hoạt động của gia đình làm trọng tâm, bảo đảm sự gắn kết xã hội và vai trò của gia đình. rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến gia đình như Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Trẻ em... để phù hợp với bối cảnh mới, đặc biệt là trong hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Xây dựng các quy định mới về hỗ trợ gia đình trong các lĩnh vực như hôn nhân đồng giới, giáo dục, y tế, việc làm, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi trong gia đình neo người, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong gia đình khuyết thiếu. Gắn việc thực hiện công tác xây dựng gia đình với Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục

tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Xây dựng, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới.

*Hai là*, khắc phục những biến đổi gia đình do tác động tiêu cực từ phát triển kinh tế trong hiện đại hóa theo hướng: xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính, nhà ở, chăm sóc sức khỏe cho các gia đình có thu nhập thấp, gia đình đơn thân, gia đình khuyết thiếu, gia đình có người già và trẻ nhỏ; gia đình đồng giới... Bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ di cư tự do, đặc biệt ở vùng biên giới, vùng sâu vùng xa. Cải thiện kết cấu hạ tầng cơ sở như điện, nước, giao thông, trường học, trạm y tế cho những gia đình tại các khu tái định cư. Hỗ trợ đăng ký hộ khẩu, giấy tờ tùy thân để người di cư được tiếp cận y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội. Miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập cho con em gia đình di cư, đặc biệt là trẻ em không có giấy khai sinh hoặc chưa nhập hộ khẩu. Tổ chức đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động di cư, giúp họ ổn định thu nhập tại nơi ở mới. Hỗ trợ tiếp cận vốn vay ưu đãi, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã nhỏ.

Cần có chính sách hỗ trợ người lao động cân bằng giữa công việc và cuộc sống gia đình, như áp dụng chế độ giờ làm linh hoạt, nghỉ phép hợp lý. Đồng thời, cần hướng dẫn các gia đình sử dụng công nghệ một cách có kiểm soát, hạn chế sự lệ thuộc vào mạng xã hội và các thiết bị điện tử. Bên cạnh đó, việc tăng cường giáo dục tài chính cá nhân sẽ giúp các gia đình nâng cao năng lực quản lý chi tiêu, giảm bớt áp lực kinh tế, góp phần hạn chế mâu thuẫn trong đời sống gia đình. Cần khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc thân thiện với gia đình, tạo điều kiện để người lao động cân bằng giữa công việc và cuộc

sống. Doanh nghiệp cần chú trọng hơn đến chính sách phúc lợi gia đình, như chế độ nghỉ thai sản, hỗ trợ nuôi con nhỏ và các hình thức hỗ trợ khác phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời, tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình, nhân rộng các mô hình kinh tế hộ hiệu quả, bảo đảm tính bền vững của chương trình xóa đói, giảm nghèo và tạo việc làm, đặc biệt ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cũng như quan tâm hơn tới các gia đình có công với cách mạng.

*Ba là*, kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những tiến bộ của thời đại trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay, trên cơ sở các kết quả nghiên cứu về những giá trị gia đình được xã hội thừa nhận và ủng hộ. Cần đặc biệt quan tâm xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện của lối sống thực dụng, vị kỷ, sa đọa; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đồng thời có kế hoạch, biện pháp cụ thể phòng, chống tệ nạn xã hội và bạo lực gia đình.

Tiếp tục triển khai và nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu như “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”, “Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương”, qua đó tăng cường sự gắn kết giữa các thế hệ trong gia đình. Đồng thời, biểu dương và lan tỏa những tấm gương người tốt, việc tốt, điển hình tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Cần tiếp thu có chọn lọc tinh hoa, tiến bộ của mô hình gia đình trên thế giới; đồng thời chủ động ngăn ngừa, hạn chế sự du nhập của những hình thức hôn nhân và gia đình không phù hợp với truyền thống, văn hóa Việt Nam.

Các địa phương cần quan tâm tổ chức các hoạt động cộng đồng như Ngày hội Gia đình, hội thảo, tọa đàm về hạnh phúc gia đình; đẩy mạnh giáo dục đạo đức, văn hóa gia đình ngay từ sớm, chú trọng bồi dưỡng cho trẻ em lòng hiếu thảo, sự tôn trọng người lớn và tinh thần yêu thương, đoàn kết giữa anh chị em. Nội dung giáo dục gia đình cần được lồng ghép vào chương trình học phổ thông và các hoạt động ngoại khóa; đồng thời, tăng cường các chiến dịch truyền thông về giá trị gia đình truyền thống trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội.

Trong mỗi gia đình, cần chú trọng thiết kế không gian sinh hoạt chung thuận tiện như phòng sinh hoạt, khu vui chơi, nhà bếp để tạo điều kiện gắn kết giữa các thành viên. Khuyến khích duy trì các hoạt động chung như bữa cơm gia đình, du lịch, làm việc nhà cùng nhau nhằm củng cố mối quan hệ gắn bó, yêu thương. Đồng thời, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ, nhất là tình trạng nghiện mạng xã hội và thiếu tương tác trực tiếp, thông qua việc cha mẹ nêu gương trong sử dụng thiết bị điện tử. Bên cạnh đó, cần trang bị cho các thành viên kỹ năng ứng xử, giải quyết xung đột nhằm hạn chế ly hôn và phòng ngừa bạo lực gia đình.

Bốn là, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bình đẳng giới và kiểm soát lựa chọn giới tính khi sinh. Cấm tuyệt đối việc sử dụng công nghệ để chẩn đoán, tiết lộ giới tính thai nhi nhằm mục đích lựa chọn giới tính, theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các cơ sở y tế, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc ứng dụng các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản như thụ tinh trong ống nghiệm (IVF), sàng lọc phôi... để ngăn chặn tình

trạng lạm dụng công nghệ trong lựa chọn giới tính.

Tổ chức các chiến dịch truyền thông quy mô lớn nhằm xóa bỏ tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, nâng cao nhận thức xã hội về giá trị bình đẳng giới. Cần tôn vinh vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình và xã hội; nhân rộng những mô hình gia đình có con gái thành đạt, hạnh phúc để lan tỏa những giá trị tích cực trong cộng đồng. Bên cạnh đó, khuyến khích nam giới chia sẻ trách nhiệm trong công việc gia đình và nuôi dạy con cái, qua đó giảm bớt định kiến về việc “phải có con trai để nối dõi”.

Cùng với đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền về mục tiêu xây dựng gia đình hiện đại trên cơ sở tình yêu chân chính giữa nam và nữ như Ph.Ăngghen đã khẳng định: “Bản chất của nó, tình yêu nam nữ là không thể chia sẻ được - mặc dù trong thời đại chúng ta, cái tính không thể chia sẻ ấy chỉ được thực hiện ở phía người đàn bà mà thôi - cho nên, hôn nhân dựa trên tình yêu giữa nam và nữ, do ngay bản chất của nó, là hôn nhân một vợ, một chồng”<sup>16</sup>. Từ đó, tiếp tục xây dựng quan hệ hôn nhân tiến bộ, bình đẳng, một vợ một chồng, phù hợp với quy luật phát triển tự nhiên, với tâm lý, tình cảm và đạo đức của con người hiện đại.

Bên cạnh đó, cần cung cấp cho mỗi gia đình những kiến thức, kỹ năng sống thiết thực như kỹ năng làm cha mẹ, kỹ năng ứng xử giữa các thành viên trong gia đình và với cộng đồng. Đẩy mạnh giáo dục, vận động các gia đình tự nguyện, tự giác thực hiện nếp sống văn minh, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, Đảng ta luôn khẳng định rằng: xây

dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển bền vững đất nước. Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, là môi trường hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người; đồng thời là không gian gìn giữ, trao truyền các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc - nền tảng vững chắc để xây dựng xã hội hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình hiện đại hóa xã hội cũng đang đặt ra nhiều thách thức đối với gia đình Việt Nam. Một số biến đổi tiêu cực như sự thay đổi trong quan hệ giữa các thành viên, tình trạng trẻ em và người cao tuổi chưa được quan tâm đầy đủ, lối sống thực dụng, ảnh hưởng tiêu cực từ mạng xã hội và các sản phẩm văn hóa độc hại đang làm xói mòn các giá trị truyền thống. Bên cạnh đó, việc phòng ngừa và xử lý bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ, xâm hại tình dục, sử dụng lao động trẻ em vẫn chưa đạt hiệu quả như mong muốn; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ còn nhiều hạn chế. Để phát huy những mặt tích cực và hạn chế các tác động tiêu cực của quá trình hiện đại hóa, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác xây dựng gia đình; đồng thời nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí đặc biệt của gia đình trong sự nghiệp phát triển bền vững. Gia đình cần được xác định vừa là chủ thể thực hiện, vừa là đối tượng thụ hưởng các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh không chỉ là một mục tiêu văn hóa - xã hội, mà còn là yêu cầu xuyên suốt và nội dung trọng tâm của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay ■

<sup>1,12</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2005): *Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp, hiện đại hóa đất nước*, ngày 21/2/2005.

<sup>2</sup> Cục Thống kê (2024): *Thông cáo báo chí Kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024*, <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ket-qua-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-giua-ky-nam-2024/>, truy cập ngày 06/01/2025.

<sup>3</sup> Kim Anh (2014): *Bữa cơm chung mất dần trong gia đình hiện đại*, <https://vnexpress.net/bua-com-chung-mat-dan-trong-gia-dinh-hien-dai-3010262.html>, truy cập ngày 28/6/2014.

<sup>4</sup> Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam (2019): *Tổng Điều tra dân số và nhà ở 2019*, <https://vietnam.unfpa.org/vi/news/k%E1%BA%BFt-qu%E1%BA%A3-t%E1%BB%95ng-%C4%91i%E1%BB%81u-tra-d%C3%A2n+s%E1%BB%91-v%C3%A0-nh%C3%A0-%E1%BB%9F-n%C4%83m-2019>, truy cập ngày 19/12/2019.

<sup>5,6</sup> Ngọc Mai (2023): *Báo động tình trạng ly hôn gia tăng*, <https://baophapluat.vn/bao-dong-tinh-trang-ly-hon-gia-tang>, truy cập ngày 27/10/2023.

<sup>7</sup> ACC (2025): *Tỷ lệ mẹ đơn thân ở Việt Nam*, <https://accgroup.vn/ty-le-me-don-than-o-viet-nam>, truy cập ngày 08/10/2025.

<sup>8</sup> Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Diễm My (2019): *Một số biểu hiện tổn thương tâm lý của trẻ sống trong gia đình không toàn vẹn tại Việt Nam*, [http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai\\_so\\_2\\_-\\_so\\_15\\_thang\\_3\\_2019.pdf](http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_2_-_so_15_thang_3_2019.pdf), truy cập ngày 12/10/2025.

<sup>9</sup> Từ Thắng (2022): *Hôn nhân đồng giới tác động thế nào đến xu hướng kết hôn?*, <https://thanhnien.vn/hon-nhan-dong-gioi-tac-dong-the-nao-den-xu-huong-ket-hon>, truy cập ngày 22/9/2022.

<sup>10</sup> Hà Phương, Duy Đại (2023): *Mất cân bằng giới tính khi sinh: Thách thức lớn trong sự phát triển dân số của Việt Nam*, <https://baophapluat.vn/media/mat-can-bang-gioi-tinh-khi-sinh-thach-thuc-lon-trong-su-phat-trien-dan-so-cua-viet-nam>, truy cập ngày 07/11/2025.

<sup>11</sup> Nhật Tuấn (2014): *Hệ lụy từ việc sinh con bằng mọi giá*, <https://baophapluat.vn/he-luy-tu-viec-sinh-con-bang-moi-gia>, truy cập ngày 22/02/2014.

<sup>13</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Chỉ thị 06-CT/TW của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới*, ngày 24/6/2021.

<sup>14</sup> Nam Phương (2024): *Trẻ em Việt Nam sử dụng mạng xã hội 5-7 giờ mỗi ngày*, <https://dantri.com.vn/suc-khoe/tre-em-viet-nam-su-dung-mang-xa-hoi-5-7-gio-moi-ngay-20241004122731784.htm>, truy cập ngày 04/10/2024.

<sup>15</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. I, tr. 144.

<sup>16</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.21, tr. 127.